

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Áp dụng đối với Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất Đợt 3 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Mắt có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất Đợt 3 năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Mắt

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên : Nguyễn Tuấn Anh

Chức vụ : P.Trưởng phòng

Số điện thoại : (028).3932.5364 - 1224

Địa chỉ email : vttbyt@bvmat.vn

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Nhận trực tiếp tại địa chỉ: **Phòng Hành chính Quản trị - Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM**

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ **08h** ngày 05 tháng 9 năm 2023 đến trước **17h** ngày 18 tháng 9 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu **180 ngày**, kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục:

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Bộ Kit dung dịch Perfluorocarbon dùng mô bong võng mạc	Chất liệu: perfluorocarbons (PFCL) dạng lỏng, dung tích: 5 ml/lọ ± 0,1 ml, đóng gói tiệt trùng, sử dụng một lần.	Cái	283
2	Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex	Dây dẫn Laser thẳng 23G tương thích máy Ellex	Sợi	300
3	Dây quang cho máy laser diode 810	Đầu phát quang laser nội nhãn 20G-23G thẳng hoặc cong - Đảm bảo vô khuẩn - Tương thích với máy Laser Iridex.	Sợi	180
4	Vật tư dùng trong phẫu thuật Glaucoma cấu tạo từ atelocollagen	Cấu tạo từ atelocollagen với cấu trúc tổ ong kết nối với đường kính của mỗi cấu trúc từ 10-300 micromet. Cấu tạo >90% atelocollagen và < 10% Glycosaminoglycan. Đóng gói tiệt trùng. Đường kính : 6 mm x chiều cao: 2 mm hoặc Đường kính 12 mm x chiều cao: 1 mm.	Hộp	2.000

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
5	Đầu đo nhãn áp Icare TP01	Đầu đo nhãn áp tương thích máy đo nhãn áp Icare	Hộp	30
6	Băng keo trong y tế	Nền băng plastic trong suốt: 70 - 80% Nền keo Acrylate: 10 - 20% Kích thước: (2,5 cm x 9,1 m) ± 5%	Cuộn	16.304
7	Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite	Kim phaco 23G tương thích máy Stellaris Elite (mỏ đáy mắt), (BL5277 23G)	Cái	60
8	Chỉ nylon 9.0, kim cong, ≥ 30cm (2 kim)	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi Nylon/Polyamide số 9.0, dài ≥ 9.0, 02 kim hình thang, dài ≥ 30 cm, độ cong 3/8 (3/8 đường tròn)	Tép	366
9	Chỉ không tan đa sợi tổng hợp polyester 5.0	Chỉ không tan sợi bền tổng hợp Polyester phủ silicone số 5/0 dài 75cm 1 kim tròn 1/2C dài 16mm.	Sợi	419
10	Chỉ không tan tổng hợp Nylon số 7.0	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 7/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, độ cong 3/8c (3/8 vòng tròn), dài ≥ 13 mm.	Tép	6.434
11	Chỉ không tan tự nhiên 4.0	Chỉ không tiêu tự nhiên Silk số 4/0, dài ≥ 75 cm, kim tam giác, dài ≥ 17 mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn)	Tép	2.436
12	Chỉ nylon 10.0, 2 kim hình thang	Chỉ không tiêu tổng hợp Nylon/Polyamide số 10/0, dài ≥ 30 cm, 02 kim hình thang, dài ≥ 6 mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn)	Sợi	8.272
13	Chỉ Polypropylene 10-0, 2 kim thẳng	Chỉ không tiêu Polypropylene số 10/0, dài ≥ 20cm, 02 kim hình thang, chiều dài ≥ 6,5 mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn).	Sợi	124
14	Chỉ tan đa sợi tổng hợp polyglactin 910 số 5/0	Chỉ khâu tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic Acid/Polyglactin 910 số 5/0, dài ≥ 45 cm, 02 kim hình thang hoặc hình tam giác, dài ≥ 8 mm, độ cong 1/4 hoặc 3/8 (1/4 hoặc 3/8 vòng tròn)	Tép	2.102
15	Chỉ tan đa sợi tổng hợp polyglactin 910 số 7/0	Chỉ tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic Acid/Polyglactin 910 số 7/0, dài ≥ 30 cm, 2 kim hình thang, dài ≥ 6 mm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn)	Sợi	4.778
16	Dung dịch nhuộm bao	Mực nhuộm bao Purified trypan blue 0.06% ± 0,001, ≥ 1ml	Lọ	6.250
17	Khăn trải bàn dụng cụ	Kích thước: (120 x 140) cm ± 5%, 2 lớp: 1 lớp Plastic và 1 lớp vải SMMMS ≥ 50 gsm, đóng gói, tiệt trùng từng cái.	Cái	11.230
18	Nước muối cân bằng	Bịch dung dịch BSS (Balanced salt solution) 500ml dùng cho máy phaco Centurion	Bịch	10.300
19	Ống nâng gây mê, có lỗ hút đàm	Các số, chất liệu PVC y tế, ống xếp nếp nên co giãn và xoay chuyển 360 độ, có công hút đàm, tiệt trùng	Cái	1.300
20	Tay cầm gắn kim hút rửa	Tay cầm gắn kim hút rửa tương thích máy Phaco Infiniti hoặc Centurion (S9.3120)	Cái	10
21	Tay cầm Phaco stellaris Elite (mỏ đáy mắt)	Tay cầm Phaco Stellaris Elite tương thích máy Stellaris Elite (mỏ đáy mắt). (BL3270 50009)	Cái	2
22	Vòng căng bao	Vòng căng bao: Vật liệu PMMA, Đường kính: từ 11 mm đến 14 mm, Đường kính nén: từ 9 mm đến 12 mm, Hộp 01 cái được đóng gói vô trùng	Cái	556
23	Khoan giác mạc chân không kiểu Barron (người cho)	Khoan giác mạc chân không (dùng cho giác mạc người cho): - Kiểu Barron, đã khử trùng sẵn - Dụng cụ sử dụng chân không để giữ giác mạc của người nhận trong quá trình cấy ghép giác mạc. Chân không được tạo ra bằng cách sử dụng một ống tiêm tay và không cần hệ thống chân không phụ trợ. Dụng cụ được lắp ráp hoàn chỉnh, bao gồm ống tiêm. - Đường kính khoan: 6.5 mm ÷ 8.25 mm	Cái	150

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
24	Khoan giác mạc chân không hướng tâm kiểu Barron (người nhận-bệnh nhân)	Khoan giác mạc chân không (dùng cho giác mạc người nhận-bệnh nhân): - Kiểu Barron, đã khử trùng sẵn - Dụng cụ sử dụng chân không để giữ giác mạc của người nhận trong quá trình cấy ghép giác mạc. Chân không được tạo ra bằng cách sử dụng một ống tiêm tay và không cần hệ thống chân không phụ trợ. Dụng cụ được lắp ráp hoàn chỉnh, bao gồm ống tiêm. - Đường kính khoan: từ 6.5 mm ÷ 7.25 mm	Cái	150
25	Bông y tế thấm nước 4cm x 4cm	Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton và được chế từ lông của hạt cây bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi, kích thước (4 x 4) cm ± 5%	Gói	1.000
26	Bông y tế thấm nước 4cm x 8cm	Bông y tế làm từ bông xơ tự nhiên 100% cotton và được chế từ lông của hạt cây bông, đã loại mỡ, tẩy trắng và làm tơi, kích thước (4 x 8) cm ± 5%	Gói	720
27	Giấy chỉ thị kiểm soát tiết trùng bằng hơi nước	Test thử nhiệt độ gói hấp (Que giấy chỉ thị hóa học 02 thông số)	Test (Que)	54.000
28	Giấy gói 90x90	Chất liệu: vải không dệt SMMMS, kích thước (90 x 90) cm ± 5%, ≥ 50 gsm, dùng để gói dụng cụ, , chống thấm	Tờ	8.000
29	Túi ép dẹp 100mm x 200m	Túi ép dẹp: (100 mm x 200 m) ± 5% Chất liệu: gồm giấy ≥ 70 gr và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiết trùng: Hơi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiết trùng	Cuộn	100
30	Túi ép dẹp 150mm x 200m	Túi ép dẹp: (150 mm x 200 m) ± 5% Chất liệu: gồm giấy ≥ 70 gr và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiết trùng: Hơi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiết trùng	Cuộn	140
31	Túi ép đựng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek 100mmx70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi ép (100mm x 70m) ± 5% dùng cho máy hấp Sterrad. Có chỉ thị hóa học trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide.	Cuộn	10
32	Túi ép đựng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek 200mmx70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi ép (200mm x 70m) ± 5% dùng cho máy hấp Sterrad. Có chỉ thị hóa học trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide.	Cuộn	60
33	Túi ép đựng dụng cụ tiết khuẩn Tyvek 250mmx70m có chỉ thị hóa học màu đỏ	Túi ép (250mm x 70m) ± 5% dùng cho máy hấp Sterrad. Có chỉ thị hóa học trên túi giúp đánh giá sự tiếp xúc với Hydrogenperoxide.	Cuộn	40
34	Túi ép phẳng 200mm x 100m	Túi ép phẳng: (200 mm x 28 mm x 100 m) ± 5% Chất liệu: gồm giấy ≥ 70 gr và nhựa chịu được nhiệt. Thích hợp cho ít nhất 02 quá trình tiết trùng: Hơi nước, Khí EO. Chỉ thị sẽ chuyển màu tùy theo quá trình tiết trùng	Cuộn	153
35	Chỉ không tan tự nhiên 7.0	Chỉ không tiêu tự nhiên Silk số 7/0, dài ≥ 45 cm, 02 kim tam giác, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn), dài ≥ 13 mm.	Tép	897
36	Chỉ tan đa sợi tổng hợp polyglactin 910 số 8/0	Chỉ khâu tự tiêu tự nhiên Polyglycolic Acid/Polyglactin 910 số 8/0, dài ≥ 30 cm, độ cong 3/8 (3/8 vòng tròn)	Sợi	23.112
37	Dây Cáp điện tim	Dây cáp điện tim 3 cần (kèm theo bộ cực kẹp chân, tay và tim) cho monitor- tương thích với máy theo dõi bệnh nhân Nihon Kohden hoặc tương đương	Bộ	22
38	Dung dịch Riboflavin 0.1%	Dung dịch dùng cho điều trị các bệnh lý giác mạc với máy Crosslinking: Thành phần: Riboflavin; Hydroxypropyl Methylcellulose (HPMC); Disodium	Ống	120

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		hydrogenphosphate × 2H ₂ O, Sodium dihydrogenphosphate × 2H ₂ O, nước Hộp 10 túi, kèm 01 thẻ licence điều trị cho 10 ca		
39	Dung dịch Riboflavin 0.22%	Dung dịch dùng cho điều trị các bệnh lý giác mạc với máy Crosslinking: Thành phần: Riboflavin, Natriclorua, Disodium hydrogenphosphate × 2H ₂ O, Sodium dihydrogenphosphate × 2H ₂ O, nước Hộp 10 túi, kèm 01 thẻ licence điều trị cho 10 ca.	Ống	200
40	Găng phẫu thuật tiết trùng không bột các cỡ	Cao su thiên nhiên, thiết kế sử dụng được 2 tay, đầu ngón tay nhám, không bột, nhạy cảm, phủ Polymer, chiều dài tối thiểu 285mm	Đôi	24.000
41	Kim lasik	Vật liệu kim làm bằng thép không gỉ 304. Thân ống bằng polypropylene Kích thước 0.40 x 22 mm. Vô trùng. Kim có 4 lỗ cạnh và 01 lỗ ở đầu kim. Góc đầu kim 90°. Phần đầu được bẻ cong cách đầu kim 9 mm.	Cây	8.000
42	Kính bảo hộ mắt	Kích thước: Chiều dài 144mm ± 5%, chiều cao 50mm ± 5%, tròng kính dày 2mm ± 0.01%. Trọng lượng: 32g ± 5% Chất liệu: gọng kính bằng nhựa, tròng kính bằng nhựa	Cái	10.620
43	Kính mềm Phakic dùng cho tật khúc xạ nặng	Thành phần gốc Collagen hoặc Acrylic ngâm nước, cấu tạo 1 mảnh. - Đường kính vùng quang học optic (clear optic hoặc tương đồng về nghĩa khi dịch từ tiếng nước ngoài sang tiếng Việt) tối thiểu 4.6 mm - Chiều dài tổng thể L: 12 mm ≤ L ≤ 14 mm. - Có tác dụng làm giảm nguy cơ tăng nhãn áp. - Dải điều chỉnh độ cận thị tối thiểu - 0.5D (nghĩa là điều chỉnh được độ cận thị ≥ - 0.5D). - Dải điều chỉnh độ viễn thị tối thiểu + 0.5D (nghĩa là điều chỉnh được độ viễn thị ≥ + 0.5D). - Dải điều chỉnh độ loạn thị tối đa + 10D (nghĩa là điều chỉnh được độ loạn thị ≤ +10D). - Hệ số chiết suất n: ≥ 1.45	Cái	300
44	Miếng áp lasik	PVA không xơ, đường kính 8mm với cạnh phẳng. Bảo vệ và làm ẩm giác mạc	Miếng	200
45	Miếng ghép tạo hình sọ mặt và sàn ổ mắt	Chất liệu Polyethylene ti trọng cao, có các vi hốc hỗ trợ mô phát triển bên trong với tổng thể tích rỗng lên đến 50% thể tích toàn phần. Kích thước 50x76x1,5mm	Cái	50
46	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ 85x50mm, dày 0.2mm	Chất liệu titan, cỡ 85 x 50 mm, màu bạc, dày 0,2 mm, dùng vít HT chống long 1,5 mm Các thông số có thể sai số 5%	Cái	400
47	Miếng vá sàn ổ mắt titan cỡ nhỏ dày 0.3mm	Chất liệu titan, cỡ 1,5 mm, màu vàng, dày 0,3 mm, có 3 cánh nẹp, mỗi cánh 4 lỗ dùng vít HT chống long 1,5 mm Các thông số có thể sai số 5%	Cái	500
48	Ống cố định Jone Stoploss các cỡ	Chất liệu: mặt bích của ống được làm bằng silicone mềm dẻo. Ống được làm bằng thủy tinh, chiều rộng lòng ống 3,5 mm đến 4.0 mm, chiều dài 09 - 22 mm, đóng gói tiết trùng, sử dụng một lần.	Cái	50
49	Ống Silicon nối lệ quản	Chất liệu silicone, có kích thước dài ≥ 40 mm, đường kính ≥ 0,64 mm, đóng gói tiết trùng, sử dụng một lần.	Cái	1.250
50	Miếng độn sàn hốc mắt (tám lót sàn)	Miếng độn sàn hốc mắt bằng titanium hoặc bioceramic hoặc polyethylene. Kích thước 50 x 38 x 1,5 mm.	Cái	500

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
51	Silicone mô tiếp khâu lệ mũi	Chất liệu silicone có phủ lớp Polyvinylpyrrolidone (PVP) kèm thiết bị thấm dò bằng thép không rỉ, kích thước: đường kính ống silicone $\geq 0,64$ mm, dài ≥ 80 mm, đầu dò kim loại đường kính $\geq 0,8$ mm, đóng gói tiệt trùng, sử dụng một lần	Cái	1.020
52	Vít titan 1.5 x 4mm	Chất liệu titan, cỡ $1.5\text{mm} \pm 0,01\text{mm}$, dài $4\text{mm} \pm 0,01\text{mm}$, mũ vít chữ X	Cái	900
53	Bộ định danh RNIS	Hệ thống định danh Neisseria dựa trên thử nghiệm lên men đường nhanh	test	340
54	Bộ thuốc thử định danh vi khuẩn	Sử dụng phù hợp với bộ định danh trực khuẩn Gram âm dễ mọc	Bộ/ 6 chai	38
55	Chai cấy máu 2 pha	Chai cấy máu hai pha được cấu tạo với chai bằng nhựa PS (polystyrene) có dung tích 125mL. Thực hiện xét nghiệm cấy máu tìm tác nhân gây nhiễm khuẩn huyết. Chai có vách ngăn thành hai pha, pha đặc có thành phần là môi trường là BHI agar và pha lỏng BHI broth và SPS. Tất cả các thông số được sai số $\pm 5\%$	Chai	10
56	Chloroform	Chloroform (CHCl ₃). Đóng gói: Chai thủy tinh tối màu	lít	40
57	Hóa chất định nhóm máu Anti - A	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên A trên bề mặt hồng cầu, Độ đặc hiệu: 100%.	Lọ	4
58	Hóa chất định nhóm máu Anti - AB	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên A và B trên bề mặt hồng cầu, Độ đặc hiệu: 100%.	Lọ	4
59	Hóa chất định nhóm máu Anti - B	Sử dụng phương pháp ngưng kết hệ ABO để định nhóm máu. Phát hiện kháng nguyên B trên bề mặt hồng cầu, Độ đặc hiệu: 100%.	Lọ	4
60	Hóa chất định nhóm máu Anti - D	Kháng thể đơn dòng, loại IgM và IgG, Sodium azide < 0.1% w/v. Độ đặc hiệu: 100%	Lọ	4
61	Hộp nhôm đựng Lame	Kích thước hộp nhôm đựng lam: 120×38×20mm	Cái	200
62	Môi trường cấy không khí phòng mổ SA	Đóng gói: Hộp/10 đĩa Công dụng: Dùng cấy cấy kiểm tra không khí phòng mổ Cảm quan: Màu sắc: trắng nhạt; Độ dày 3-7 mm; Độ láng: láng, không bọt; Độ đồng nhất: đồng nhất và không phân lớp Nội kiểm: Đạt tiêu chuẩn kiểm tra chất lượng trước khi sử dụng: không có vi khuẩn mọc sau ủ 350C/24h	Đĩa	1.000
63	Môi trường lưu trữ BHI Glycerol 20%	Có chứa thành phần Brain infusion, Heart infusion, Glycerol và 1 số thành phần khác. Nhà sản xuất có công bố mục đích sử dụng của môi trường dùng để bảo quản lạnh sâu vi sinh vật	ống	1.000
64	Nước rửa kim 2 (Wash 2)	Thành phần: Oxalic acid; Methanol; Glycolic acid; Nước. Tương thích máy sinh hóa tự động Automated Analyzer JCA-BM6010/C	ml	2.500
65	Cốc đựng mẫu (sample cup)	Nhựa PS Kích thước: 16*38mm Dung tích: 2.5ml Màu sắc: Trong suốt	Ống	6.000
66	Que cấy + khuyên cấy mẫu nước tiểu bằng kim loại	Que cấy + khuyên cấy mẫu nước tiểu bằng kim loại (nikken)	Que	10

STT	Tên hàng hóa	Cấu hình, tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
	(nikken)			
67	Giấy siêu âm A	Kích thước: 75 mm x 45mm	cuộn	3.500
68	Bộ định danh trực khuẩn Gram âm, để mọc	Có ≥15 phản ứng sinh hoá trên cùng 1 thanh test thử bao gồm các phản ứng: ONPG, CITRATE, H2S, URE, TDA, INDOL, VP, GEL, GLUCOSE, MANITOL, INOSITOL, SORBITOL, SACCHAROSE, ARGININE, LYSINE. - Kết quả định danh được đọc trên phần mềm định danh	test	1.500

2. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Mắt – Địa chỉ: 280 Điện Biên Phủ, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tùy theo nhu cầu sử dụng của Bệnh viện Mắt.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt đặt hàng hoặc 100% giá trị hợp đồng trong vòng 90 ngày kể từ ngày nghiệm thu thiết bị đưa vào sử dụng hoạt động bình thường và bệnh viện nhận được hóa đơn tài chính, chứng từ thanh toán hợp lệ theo quy định.

5. Các thông tin khác: Tất cả các tài liệu báo giá gửi kèm 01 USB có chứa file báo giá bằng file Excel (đính kèm mẫu báo giá của Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023). Bệnh viện có bổ sung cột “Đơn vị tính”, cột “Tính năng kỹ thuật” và cột “STT theo DM” so với mẫu thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023. Quý công ty vui lòng không xóa, không thay đổi thứ tự các cột, các nội dung trong các biểu mẫu kèm thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023. Nội dung nào không có thì quý công ty để trống hoặc ghi không có, nộp kèm theo báo giá các tài liệu liên quan đến sản phẩm, giấy Ủy quyền, giấy phép bán hàng, kê khai giá, hợp đồng hoặc quyết định trúng thầu, thông báo trúng thầu (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT; VTTTBYT (VTTT)


 GIÁM ĐỐC
 BỆNH VIỆN MẮT
 Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 Lê Anh Tuấn

PH
 VI
 AT
 ★

(Header của Công ty)

BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất Đợt 3 năm 2023

Kính gửi: BỆNH VIỆN MẮT

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của BỆNH VIỆN MẮT, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho gói thầu Mua sắm Vật tư y tế - Hóa chất Đợt 3 năm 2023 như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế - Hóa chất Đợt 3 năm 2023 như sau:

ST T	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VND)	Thành tiền (VND)	STT theo DM	Đơn vị tính	Tính năng kỹ thuật
1	Thiết bị A												
2	Thiết bị B												
n	...												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực./.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))